TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2026/HC-ST
Ngày: 19-3-2026
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Ông Phạm Văn Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Anh Tú - Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 42/TLST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2025, về việc: *" Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HC ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

***Người khởi kiện*:** Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1964; Địa chỉ: 25.5 lô A T25 VinCom, G L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Ngọc N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố A, phường M, tỉnh Lâm Đồng;

***Người bị kiện*:** Chi nhánh Văn phòng Đ; Địa chỉ: C T, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân phường T;

2/ Ông Phạm Quang T1– sinh năm 1972; Địa chỉ: T, phường T, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Trần Thị Kim T có nhận chuyển quyền sử dụng đất từ ông Phạm Quang T1, thông qua Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C1 công chứng vào ngày 26/01/2022; số công chứng 00872 quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD. Thông tin thửa đất nhận chuyển nhượng cụ thể: Thửa đất số: 63; Tờ bản đồ số: 123; Diện tích đất: 846,9m^2; Mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn 300m^2 và đất trồng cây lâu năm 346,9m^2, Thời hạn sử dụng: đất ở tại đô thị: lâu dài và đất trồng cây lâu năm: đến năm 2055; Địa chỉ thửa đất tại: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là: Thôn T, phường T, tỉnh Lâm Đồng), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594743; số vào sổ CH 02151 do UBND thành phố P cấp ngày 16/01/2019 cấp đứng tên ông Phạm Quang T1.

Ngày 18/8/2025, Bà Trần Thị Kim T có nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực P để đăng ký biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được công chứng, chứng thực nêu trên.

Đến ngày 20/8/2025, Bà Trần Thị Kim T nhận được Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐKVPT ngày 20/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Kim T, kèm theo hồ sơ. Trong Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 có nêu nội dung: "Qua kiểm tra, vị trí đất ở có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất của bà (tại Quyết định số 7053/QĐ-UBND ngày 21/9/2019) nhưng có một phần diện tích không phù hợp quy hoạch (quy hoạch đất chuyên dùng) theo Bản đồ Vì lý do nêu trên mà Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực P không thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc đăng ký biến động chuyên quyền sử dụng đất theo đúng quy định mà hoàn trả hồ sơ xin đăng ký của Bà Trân Thị Kim T2.

Căn cứ Luật đất đai hiện hành, trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Bà Trần Thị Kim T và ông Phạm Quang T1 đã được Văn phòng C1 công chứng vào ngày 26/01/2022; số công chứng 00872 quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD là hợp pháp. Thửa đất mà Bà Trần Thị Kim T nhận chuyển nhượng chưa có quyết định hoặc thông báo thu hồi đất, thửa đất cũng không bị tranh chấp và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đủ điều kiện chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Nay Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực P không thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định trong việc đăng ký biên động chuyển quyền sử dụng đất

của Bà Trần Thị Kim T là làm hạn chế quyền của người sử dụng đất mà đã được pháp luật bảo vệ.

Việc Chi nhánh văn phòng Đ khu vực P hoàn trả hồ sơ của Bà Trần Thị Kim T không đúng quy định của Luật đất đai đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của Bà Trần Thị Kim T.

Nay Bà Trần Thị Kim T khởi kiện yêu cầu

1. Tuyên hủy Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả sơ chuyển quyền sử dụng đất của Bà Trần Thị Kim T.

2. Buộc Chi nhánh văn phòng Đ đúng nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật

***Tại văn bản số 3922/CNVPĐKĐĐKVPT - TTLT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Chi nhánh văn phòng Đ trình bày**:*

Ngày 18/8/2025, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Kim T tại biên nhận số H 36.60.11.22-250811-0184. Bà Trần Thị Kim T đăng ký nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Phạm Quang T1 đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 123, diện tích 846,9m^2 đất ở tại nông thôn (300,0m^2) và đất trồng cây lâu năm (546,9m^2), địa chỉ thửa đất: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang ký hiệu số CP 594743 do UBND thành phố P cấp ngày 16/01/2019 đứng tên ông Phạm Quang T1. Ông Phạm Quang T1 được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BD 329269 ngày 17/12/2010 đối với thửa đất số 49, tờ bản đồ số 10, diện tích 854,0m^2, đất trồng cây lâu năm.

Ngày 21/9/2018, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 7053/QĐ-UBND về việc cho phép ông Phạm Quang T1 được chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 300,0m^2 sang đất ở tại nông thôn và UBND thành phố P cấp đổi thành Giấy chứng nhận số CP 594743 cấp ngày 16/01/2019 đối với thửa đất số 63 (đặt lại từ thửa 49), tờ bản đồ số 123 (đặt lại từ tờ 10), diện tích 846,9m^2 đất ở tại nông thôn (300,0m^2) và đất trồng cây lâu năm (546,9m^2).

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 63 tờ bản đồ số 123 theo Giấy chứng nhận số CP 594743 do UBND thành phố P cấp ngày 16/01/2019 phần diện tích đất ở tại nông thôn có nguồn gốc do ông Phạm Quang T1 được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 7053/OĐ-UBND ngày 21/9/2018 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh

B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT, về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T3 tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: "...2. Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T3 "

Ngày 24/5/2024, UBND thành phố P có Công văn số 290/TB-UBND thông báo về việc có ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố - Lê Thanh S tại cuộc họp chiều ngày 08/5/2024, đề xuất phương án xử lý các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B có nêu: "..Giao Phòng T4 chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và UBND phường, xã khẩn trương, tổng hợp tham mưu UBND thành phố báo cáo kiến nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo tiếp theo...". Chi nhánh khu vực P hiện nay vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định.

Do đó, ngày 20/8/2025, Chi nhánh khu vực P ban hành Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐKVPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Kim T.

Ủy ban nhân dân phường T không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

1. Tuyên hủy Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả sơ chuyển quyền sử dụng đất của Bà Trần Thị Kim T.

2. Buộc Chi nhánh văn phòng Đ đúng nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại

phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Trần Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 của Chi nhánh văn phòng Đ và buộc Chi nhánh Văn phòng Đ nhiệm vụ công vụ. Xét thấy, Quyết định hành chính trên có nội dung điều chỉnh các quan hệ trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Trần Thị Kim T. Do đó, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Luật tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 2 Luật số: 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một sô điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/8/2025, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Kim T. Theo Biên bản giao nhận đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ số 958 của TAND khu vực 10 – Lâm Đồng thì bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án vào ngày 28/10/2025 nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về tư cách tham gia tố tụng và sự có mặt của đương sự tại phiên toà:

[1.3.1] Về tư cách tham gia tố tụng:

Quyết định hành chính bị kiện là: Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai ban hành theo thẩm quyền và trình tự theo quy định tại Điều 133 luật đất đai 2024; Điểm c khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định 102/2024/NĐ CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; Điều 21, 22, 23, 37 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/01/2024 của Chính phủ và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực P có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng. Được nhà nước bố trí trụ sở làm việc được mở tài khoản hoạt động theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập, hoạch toán phụ thuộc. Do đó, căn cứ theo căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính, xác định Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực P là người bị kiện trong vụ án.

[1.3.2] Tất cả các đương sự trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tính hợp pháp của Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày

20/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực P về trình tự, thẩm quyền.

[2.1.1] Về trình tự, thẩm quyền:

Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ thông qua các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các khu vực. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đ thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ tiếp nhận là đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định tại Điều 133 luật đất đai 2024; Điểm c khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định 102/2024/NĐ CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; Điều 21, 22, 23, 37 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/01/2024 của Chính phủ.

[2.1.2] Về nội dung:

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 63 tờ bản đồ số 123 theo Giấy chứng nhận số CP 594743 do UBND thành phố P cấp ngày 16/01/2019 phần diện tích đất ở tại nông thôn có nguồn gốc do ông Phạm Quang T1 được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 7053/OĐ-UBND ngày 21/9/2018 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chi nhánh khu vực P hiện nay vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định.

[2.2] Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

Thửa đất số: 63; Tờ bản đồ số: 123; Diện tích đất: 846,9m^2; Mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn 300m^2 và đất trồng cây lâu năm 346,9m^2, Thời hạn sử dụng: đất ở tại đô thị: lâu dài và đất trồng cây lâu năm: đến năm 2055; Địa chỉ thửa đất tại: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là: Thôn T, phường T, tỉnh Lâm Đồng), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594743; số vào sổ CH 02151 do UBND thành phố P cấp ngày 16/01/2019 cấp đứng tên ông Phạm Quang T1. Do đó, ông Phạm Quang T1 được quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 168, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013. Ông Phạm Quang T1 và bà Trần Thị Kim T không thuộc trường hợp không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 169 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

Đến nay, phía Chi nhánh Văn phòng Đ không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc thửa đất nêu trên vi phạm điều kiện chuyển nhượng theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai 2013.

Vì vậy, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Phạm Quang T1 cho

bà Trần Thị Kim T là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2.3] Về quyết định chuyển mục đích sử dụng đất:

Quyết định số 7053/QĐ-UBND ngày 21/9/2019 về việc cho phép được chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 300,0m^2 sang đất ở tại nông thôn và UBND thành phố P cấp đổi thành Giấy chứng nhận số CP 594743 cấp ngày 16/01/2019 đối với thửa đất số 63 (đặt lại từ thửa 49), tờ bản đồ số 123 (đặt lại từ tờ 10), diện tích 846,9m^2 đất ở tại nông thôn (300,0m^2) và đất trồng cây lâu năm (546,9m^2)

Việc Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng: Thửa đất của bà Trần Thị Kim T nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Quang T1 có nguồn gốc từ việc UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp quy hoạch sử dụng đất và lấy lý do chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên để từ chối thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với hồ sơ của bà T mà không đưa ra được bất cứ một cơ sở pháp lý nào là không phù hợp quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên, xét thấy Thửa đất số: 63; Tờ bản đồ số: 123; Diện tích đất: 846,9m^2; Mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn 300m^2 và đất trồng cây lâu năm 346,9m^2, Thời hạn sử dụng: đất ở tại đô thị: lâu dài và đất trồng cây lâu năm: đến năm 2055; Địa chỉ thửa đất tại: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là: Thôn T, phường T, tỉnh Lâm Đồng), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594743; số vào sổ CH 02151 do UBND thành phố P cấp ngày 16/01/2019 cấp đứng tên ông Phạm Quang T1 có đầy đủ điều kiện để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực P ban hành thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả sơ chuyển quyền sử dụng đất của Bà Trần Thị Kim T là đúng thẩm quyền, trình tự nhưng về nội dung không giải quyết, hoàn trả hồ sơ đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất trên là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Kim T. Do đó, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trong hồ sơ vụ án, quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chi nhánh Văn phòng Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30 của Luật tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 2 Luật số: 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Điểm a khoản 4 Điều 95; khoản 1 Điều 168; Điều 169; Điều 188 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013;

Điểm c khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định 102/2024/NĐ CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Điều 21, 22, 23, 37 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/01/2024 của C phủQuy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T.

Tuyên hủy Thông báo số 191/TB-CNVPĐKĐĐK VPT ngày 20/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả sơ chuyển quyền sử dụng đất của Bà Trần Thị Kim T.

Buộc Chi nhánh văn phòng Đ đúng nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật

[2] Về án phí: Buộc Chi nhánh văn phòng Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

[3]. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10;
- Phòng thanh tra, kiểm tra TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Lài